

Danh sách

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHTPHCM, ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)

Khóa thi ngày: 24/9/2025 - tại Trường

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
					LT	TH	
01	CB249001	Nguyễn Quang Bình	08/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	8,0	8,0	Đạt
02	CB249002	Hà Thành Công	30/01/2004	Khánh Hòa	8,0	7,0	Đạt
03	CB249003	Lê Phú Cường	26/08/2001	Tp. Hồ Chí Minh	9,0	9,0	Đạt
04	CB249004	Huỳnh Ngọc Đan	13/07/2002	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	9,5	Đạt
05	CB249005	Dương Võ Gia Đạt	30/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	7,0	7,5	Đạt
06	CB249006	Nguyễn Trí Dũng	02/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	6,5	6,5	Đạt
07	CB249007	Trần Ánh Dương	05/10/2004	Lâm Đồng	5,5	6,5	Đạt
08	CB249008	Nguyễn Ngọc Duy	08/08/1999	Tp. Hồ Chí Minh	5,5	6,5	Đạt
09	CB249009	Nguyễn Thị Kim Hà	27/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	6,5	Đạt
10	CB249010	Trần Thị Ngọc Hà	09/12/2004	Đồng Tháp	8,5	7,0	Đạt
11	CB249011	Trần Như Hoa	12/05/2004	Ninh Bình	5,5	7,5	Đạt
12	CB249012	Đỗ Minh Hoàng	29/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	8,0	Đạt
13	CB249013	Khuu Kim Hoàng	27/09/2002	Tp. Hồ Chí Minh	9,5	9,5	Đạt
14	CB249014	Son Phi Hoàng	12/06/2005	Vĩnh Long	7,5	8,5	Đạt
15	CB249015	Trần Gia Huy	07/04/2003	Sóc Trăng	-	-	Vắng thi
16	CB249016	Trần Gia Huy	25/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	7,5	5,0	Đạt
17	CB249017	Hà Phạm Minh Huy	29/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	8,0	8,0	Đạt
18	CB249018	Nguyễn Lê Ngọc Huyền	24/05/2006	Cà Mau	5,5	7,0	Đạt
19	CB249019	Huỳnh Tấn Khang	22/12/2004	Tp. Hồ Chí Minh	9,5	7,0	Đạt
20	CB249020	Thái Sơn Khánh	14/05/2003	Lâm Đồng	10,0	7,0	Đạt
21	CB249021	Dương Quốc Kiên	26/12/2005	Đồng Nai	9,0	7,5	Đạt
22	CB249022	Nguyễn Lê Nhật Linh	28/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	7,5	Đạt
23	CB249023	Nguyễn Hoài Linh	20/12/2003	Lâm Đồng	8,5	3,0	Không Đạt
24	CB249024	Lê Hồng Mẫn	20/04/2005	Cà Mau	8,5	8,5	Đạt
25	CB249025	Trần Gia Mi	17/06/2005	Vĩnh Long	9,5	6,0	Đạt
26	CB249026	Trần Đăng Bảo Minh	19/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	9,0	5,0	Đạt
27	CB249027	Trần Công Minh	29/01/2006	Tp. Hồ Chí Minh	7,5	9,5	Đạt
28	CB249028	Nguyễn Hiếu Minh	27/11/2004	Khánh Hòa	7,5	9,0	Đạt
29	CB249029	Mai Trần Trà My	13/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	10,0	Đạt
30	CB249030	Phạm Thanh Nga	27/05/2004	Thanh Hóa	9,5	9,0	Đạt
31	CB249031	Ngô Thị Xuân Ngà	07/10/2005	Khánh Hòa	9,5	9,0	Đạt
32	CB249032	Võ Kim Ngân	08/12/2004	Tp. Cần Thơ	7,5	9,0	Đạt
33	CB249033	Lê Hữu Nghĩa	27/01/2004	Khánh Hòa	8,0	7,5	Đạt
34	CB249034	Phạm Minh Nghĩa	08/11/2003	Tây Ninh	4,0	4,5	Không Đạt

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
					LT	TH	
35	CB249035	Võ Thanh Nguyên	18/08/2003	Tây Ninh	7,5	8,5	Đạt
36	CB249036	Nguyễn Thị Yến Nhi	13/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	9,5	9,5	Đạt
37	CB249037	Võ Lê Tấn Phát	15/03/2004	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	9,0	Đạt
38	CB249038	Phạm Nguyễn Nhật Phi	13/12/2004	Tp. Hồ Chí Minh	9,0	9,0	Đạt
39	CB249039	Đinh Phương Quang	07/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	10,0	10,0	Đạt
40	CB249040	Trần Minh Tân	14/01/2005	Tây Ninh	9,0	2,5	Không Đạt
41	CB249041	Nguyễn Trọng Thế	21/08/2003	Khánh Hòa	6,5	5,5	Đạt
42	CB249042	Võ Đăng Thiện	14/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	9,0	8,0	Đạt
43	CB249043	Huỳnh Thị Kim Thùy	14/05/2002	Đồng Tháp	8,5	8,0	Đạt
44	CB249044	Nguyễn Lê Phương Thùy	16/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	8,0	Đạt
45	CB249045	Nguyễn Minh Thùy	06/03/2003	Đồng Tháp	9,0	8,0	Đạt
46	CB249046	Nguyễn Thị Thanh Thủy	06/02/2003	Gia Lai	8,0	5,5	Đạt
47	CB249047	Nguyễn Lê Mỹ Thy	14/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	7,5	6,0	Đạt
48	CB249048	Nguyễn Minh Tiến	19/11/2004	Lâm Đồng	9,5	9,0	Đạt
49	CB249049	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	14/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	9,5	9,5	Đạt
50	CB249050	Lê Đức Trọng	29/11/2003	Ninh Bình	6,0	6,5	Đạt
51	CB249051	Lê Đỗ Thanh Trúc	10/09/2006	Đồng Nai	6,5	7,0	Đạt
52	CB249052	Triệu Đình Trường	16/09/2003	Đồng Nai	9,5	8,0	Đạt
53	CB249053	Sái Đức Trường	17/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	9,5	8,0	Đạt
54	CB249054	Võ Đức Phương Tuấn	21/01/2003	Đồng Nai	-	-	Vắng thi
55	CB249055	Trần Đức Tuấn	06/09/2004	Lâm Đồng	8,5	8,0	Đạt
56	CB249056	Nguyễn Thị Kiều Vy	23/07/2004	Đồng Tháp	7,0	7,0	Đạt
57	CB249057	Bùi Thúy Vy	15/07/2004	Tp. Hồ Chí Minh	7,5	7,0	Đạt

Tổng cộng: 57 thí sinh